

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG SƠN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 14/2024/HS-ST

Ngày 23/ 5/ 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Cao Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Sáu

Bà Lê Hoàn Sinh

- Thư ký phiên toà:

+ Tại điểm cầu Trung tâm: Bà Lại thị Minh Hồng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

+ Tại điểm cầu Thành phần: Bà Lê Thị H – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn tham gia phiên toà:

+ Tại điểm cầu Trung tâm: Ông Lê Xuân Thu - Kiểm sát viên.

+ Tại điểm cầu T: Bà Lê Thị H1 - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa (điểm cầu trung tâm), nhà tạm giữ Công an huyện Đ (điểm cầu thành phần) xét xử trực tuyến, công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 10/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2024/QĐXXST- HS ngày 08/5/2024 đối với:

Bị cáo: Nguyễn Văn S, sinh ngày 27/8/1988; ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn L, sinh năm 1962; Con bà: Lê Thị T, sinh năm 1963; Vợ: Đào Thị P, sinh năm: 1989; Có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 12/8/2014, bị Tòa án nhân dân TP. Thanh Hóa xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 BLHS. Ngày 21/8/2019 chấp hành xong án phạt tù. Ngày 08/10/2014 nộp xong tiền án phí HSST.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/01/2024 đến ngày 09/01/2024, chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Đăng T1, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn C, xã Đ, huyện Đ, Tỉnh thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào hồi 11 giờ 15 phút ngày 03/01/2024, tổ công tác của Công an xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa đang tuần tra tại khu vực cánh đồng thuộc thôn C, xã Đ, huyện Đ phát hiện Nguyễn Đăng T1, sinh năm 1983 ở thôn C, xã Đ, huyện Đ đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tại nơi T1 sử dụng ma túy, tổ công tác đã phát hiện 01 tờ giấy bạc có bám dính chất bột màu đen (nghỉ là ma túy), 01 điện thoại OPPO màu bạc, bên trong có 01 sim điện thoại số 0985398079 nên đã tiến hành bắt giữ và thu giữ vật chứng. Sau khi bị bắt giữ, Nguyễn Đăng T1 khai nguồn gốc ma túy là do mua của Nguyễn Văn S ở thôn H, xã Đ, huyện Đ.

Vào hồi 14 giờ ngày 03/01/2024, Nguyễn Văn S đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đầu thú, đồng thời giao nộp 01 gói nilon màu đen bên trong có chứa các cục vụn màu trắng (S khai là ma túy); 01 điện thoại di động Samsung hiệu Galaxy A04 màu đen đã qua sử dụng và 01 mũ bảo hiểm màu xanh có chữ grad, đã qua sử dụng (BL 21-23).

Sau khi bị bắt giữ Nguyễn Văn S khai nhận: Khoảng 18 giờ ngày 31/12/2023, trên đường đi làm từ TP . về đến mặt bằng Đ, thị trấn R, huyện Đ, S đã mua của một người nam giới (không biết họ tên, địa chỉ) 5.000.000 đồng ma túy loại heroine, sau đó đem về nhà rồi lấy một ít ra sử dụng, số còn lại S chia thành hai phần. Vào khoảng 19 giờ ngày 02/01/2024, khi S đang ở nhà thì có Nguyễn Đăng T1, sinh năm 1983 ở xã Đ, huyện Đ gọi điện thoại và nhắn tin qua Z để hỏi mua ma túy, S đã đồng ý bán cho T1 một gói ma túy với giá 2.000.000 đồng và nói T1 chuyển tiền trước vào số tài khoản của S số 5011409081 Ngân hàng B cho S. T1 đồng ý nên đã chuyển tiền cho S hai lần, mỗi lần 1.000.000 đồng. Khi S nhận được đủ tiền đã nhắn tin nói Tân qua gần nhà để lấy ma túy. Sau đó S lấy ma túy để ở trong mũ bảo hiểm ra chia thành hai phần, một phần S cất vào trong mũ, phần còn lại S gói vào trong túi nilon màu đen rồi đem ra khu vực miếu T5 ở gần nhà bỏ ma túy vào trong lọ hoa. Sau đó, S gọi điện thoại cho T1 để chỉ nơi cất giấu ma túy cho T1 đến lấy. Khi lấy được ma túy thì T1 nhắn tin cho S nói đã nhận được ma túy, T1 mang gói ma túy về nhà cất giấu. Đến khoảng 11 giờ ngày 03/01/2024 đem số ma túy đi ra khu vực cánh đồng thuộc thôn C, xã Đ, huyện Đ để sử dụng thì bị tổ công tác của Công an xã Đ, huyện Đ phát hiện bắt giữ.

Ngày 03/01/2024, Cơ quan điều tra phối hợp với Trung tâm y tế huyện Đ tiến hành thử nước tiểu đối với Nguyễn Đăng T1, kết quả: *Tân dương tính với chất ma túy MET (Methamphetamine) và MOP (Chất ma túy đá dạng thuốc phiện: heroin, morphin)*, (BL 06-07).

Hồi 16 giờ 30 phút ngày 03/01/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn S tại thôn H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa. Kết quả không phát hiện thu giữ gì.

Tại Biên bản kiểm tra điện thoại của Nguyễn Đăng T1 hồi 17 giờ 00 phút ngày 04/01/2024 tại Công an huyện Đ, kết quả:

“1. Kiểm tra cuộc gọi:

- Hồi 19 giờ 28 phút ngày 02/01/2024, T1 gọi vào số 0963444110 nhưng không kết nối (trong điện thoại ghi Đ.T2).

- Ngoài ra, trên điện thoại có cuộc gọi điện zalo, nhắn tin, gọi video zalo của T1 cho số 0963444110.

2. Tin nhắn zalo cho Đ.T2:

Không còn hình ảnh cuộc gọi, tin nhắn trên máy điện thoại của T1.

3. Kiểm tra tài khoản giao dịch:

- Hồi 19 giờ 43 phút ngày 02/01/2024, số tài khoản 0985398079 của Nguyễn Đăng T3 chuyển 1.000.000đ vào số tài khoản 5011409081 của Nguyễn Văn S, mã giao dịch 731720.

- Tài khoản giao dịch số: 85558588888888, ngân hàng M1 của Nguyễn Đăng T1, hồi 19 giờ 14 phút ngày 02/01/2024 chuyển 1.000.000đ vào số tài khoản 5011409081 của Nguyễn Văn S, mã giao dịch 603597”.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã tiến hành trưng cầu giám định các chất nghi ma túy đã thu giữ của Nguyễn Đăng T1 (ký hiệu M1) và Nguyễn Văn S (ký hiệu M2).

Tại Bản kết luận giám định số 29/KL-KTHS ngày 05/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh T đã kết luận:

“- Tìm thấy chất ma túy, loại: Heroine trong chất bám dính màu đen của phong bì ký hiệu M1 gửi giám định.

- Các chất cục vụn màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 3,403g (ba phẩy bốn không ba gam) loại: Heroine”.

Đối với Nguyễn Đăng T1 đã bị Công an huyện Đ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình (BL 105-106).

Đối với Đào Thị P đã rút số tiền ra để tiêu vào việc sinh hoạt gia đình nhưng không biết đó là tiền S đã bán ma túy.

Đối với người nam giới đã có hành vi bán ma túy cho Nguyễn Văn S vào ngày 31/12/2023. Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng đến nay chưa xác định được người đã bán ma túy cho S, Cơ quan CSĐT tiếp tục điều tra làm rõ, khi có đủ tài liệu chứng cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng của vụ án gồm: - 01 phong bì do Phòng K Công an tỉnh T phát hành được dán kín, niêm phong bên trong chứa 01 tờ giấy bạc có bám chất bột màu đen tìm thấy ma túy loại heroine của phong bì ký hiệu M1 là những mẫu vật còn lại sau giám định.

- 01 phong bì do Phòng K Công an tỉnh T phát hành được dán kín, niêm phong bên trong chứa chất bột màu trắng của phong bì ký hiệu M2 gửi giám định còn lại là 3,302g (ba phẩy ba không hai gam) là ma túy loại heroine là những mẫu vật còn lại sau giám định.

- 01 mũ bảo hiểm màu xanh có chữ Grad, mũ đã qua sử dụng, thu giữ của Nguyễn Văn S.

- 01 điện thoại di động Galaxy A04 màu đen máy đã qua sử dụng, thu giữ của Nguyễn Văn S.

Số vật chứng trên đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa

Số tiền 2.000.000đ là tiền S có được từ việc bán ma túy cho T1 đang tạm gửi trong tài khoản 39490105498000000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa tại kho bạc Nhà nước tỉnh T.

Tại bản cáo trạng số: 15/CT-VKS-HS ngày 22 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*"

Căn cứ: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt: Nguyễn Văn S từ 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù đến 05 (năm) năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS;

Tịch thu tiêu hủy: - 01 phong bì do Phòng K Công an tỉnh T phát hành được dán kín, niêm phong bên trong chứa 01 tờ giấy bạc có bám chất bột màu đen tìm thấy ma túy loại heroine của phong bì ký hiệu M1 là những mẫu vật còn lại sau giám định.

- 01 phong bì do Phòng K Công an tỉnh T phát hành được dán kín, niêm phong bên trong chứa chất bột màu trắng của phong bì ký hiệu M2 gửi giám định còn lại là

3,302g (ba phẩy ba không hai gam) là ma túy loại heroine là những mẫu vật còn lại sau giám định.

- 01 mũ bảo hiểm màu xanh có chữ Grad, là chiếc mũ thu giữ của Nguyễn Văn S dùng để cất giấu ma túy.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 2.000.000đ là tiền S có được từ việc bán ma túy cho T1.

Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Galaxy A04 màu đen máy đã qua sử dụng, thu giữ của Nguyễn Văn S, đây là chiếc điện thoại S sử dụng vào việc giao dịch để mua, bán trái phép chất ma túy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Lời sau cùng bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục và tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Qua xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận: Khoảng 18 giờ ngày 31/12/2023, trên đường đi làm từ TP . về đến mặt bằng Đ, thị trấn R, huyện Đ, bị cáo đã mua của một người nam giới (không biết họ tên, địa chỉ) 5.000.000 đồng ma túy loại heroine với mục đích bán lại để kiếm lời, đến hơn 19 giờ ngày 02/01/2024, khi bị cáo đang ở nhà thì có Nguyễn Đăng T1, sinh năm 1983 ở xã Đ, huyện Đ gọi điện thoại và nhắn tin qua Z để hỏi mua ma túy, S đã đồng ý bán cho T1 một gói ma túy với giá 2.000.000 đồng và nói T1 chuyển tiền trước vào số tài khoản của S số 5011409081 Ngân hàng B cho S. T1 đồng ý nên đã chuyển tiền cho S hai lần, mỗi lần 1.000.000 đồng. Khi S nhận được đủ tiền đã nhắn tin nói Tân qua gần nhà để lấy ma túy. Sau đó, S lấy ma túy để ở trong mũ bảo hiểm ra chia thành hai phần, một phần S cất vào trong mũ, phần còn lại S gói vào trong túi nilon màu đen rồi đem ra khu vực miếu T5 ở gần nhà bỏ ma túy vào trong lọ hoa. Sau đó, S gọi điện thoại cho T1 để chỉ nơi cất giấu ma túy cho T1 đến lấy. Khi lấy được ma túy thì T1 nhắn tin cho S nói đã nhận được ma túy.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của đối tượng Nguyễn Đăng T1, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Mua bán trái phép chất túy” với khối lượng là 3,403g (ba phẩy bốn không ba gam) loại: Heroine” tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm:

Để có tiền chi tiêu, sử dụng, phục vụ nhu cầu cá nhân bị cáo đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, tiếp tay làm gia tăng tệ nạn, gây mất trật tự trị an xã hội, do đó cần phải xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

+ Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, đã đầu thú. Vì vậy khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo qui định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự qui định "Người phạm tội còn có thể phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...". Xét thấy bị cáo không công việc ổn định, là người sử dụng ma túy vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì do Phòng K Công an tỉnh T phát hành được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đ1, Lưu Bình N, Mai Văn M và các hình dấu của Phòng K Công an tỉnh T. Bên trong chứa 01 tờ giấy bạc có bám chất bột màu đen tìm thấy ma túy loại heroine của phong bì ký hiệu M1 là những mẫu vật còn lại sau giám định.

- 01 phong bì do Phòng K Công an tỉnh T phát hành được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đ1, Lưu Bình N, Mai Văn M và các hình dấu của Phòng K Công an tỉnh T. Bên trong chứa chất bột màu trắng của phong bì ký hiệu M2 gửi giám định còn lại là 3,302g (ba phẩy ba không hai gam) là ma túy loại heroine là những mẫu vật còn lại sau giám định.

- 01 mũ bảo hiểm màu xanh có chữ Grad, mũ đã qua sử dụng, thu giữ của Nguyễn Văn S, đây là chiếc mũ S dùng để cất giấu ma túy.

Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Galaxy A04 màu đen máy đã qua sử dụng, thu giữ của Nguyễn Văn S, đây là chiếc điện thoại S sử dụng vào việc giao dịch để mua, bán trái phép chất ma túy.

Toàn bộ số vật chứng trên đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/3/2024 giữa cơ quan CSĐT Công an huyện Đ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 2.000.000đ là tiền S bán ma túy, T1. đã chuyển vào tài khoản cho S, chị P đã rút ra để tiêu vào việc sinh hoạt gia đình nhưng không biết đó là tiền S đã bán ma túy, chị P đã giao nộp cho cơ quan điều tra, số tiền này đang tạm giữ trong tài khoản 39490105498000000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa tại kho bạc Nhà nước tỉnh T theo Ủy nhiệm chi ngày 27/3/2024.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn S phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136; Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Mục 1 phần I, Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Nguyễn Văn S 04 (bốn) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 03/01/2024.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì do Phòng K Công an tỉnh T phát hành được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đ1, Lưu Bình N, Mai Văn M và các hình dấu của Phòng K Công an tỉnh T. Bên trong chứa 01 tờ giấy bạc có bám chất bột màu đen tìm thấy ma túy loại heroine của phong bì ký hiệu M1 là những mẫu vật còn lại sau giám định.

- 01 phong bì do Phòng K Công an tỉnh T phát hành được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đ1, Lưu Bình N, Mai Văn M và các hình dấu của Phòng K Công an tỉnh T. Bên trong chứa chất bột màu trắng của phong bì ký hiệu M2 gửi giám định còn lại là 3,302g (ba phẩy ba không hai gam) là ma túy loại heroine là những mẫu vật còn lại sau giám định.

- 01 mũ bảo hiểm màu xanh có chữ G không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Galaxy A04 màu đen máy đã qua sử dụng.

Toàn bộ số vật chứng trên đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/3/2024 giữa cơ quan CSĐT Công an huyện Đ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 2.000.000đ là tiền S có được từ việc bán ma túy đang tạm gửi trong tài khoản 39490105498000000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa tại kho bạc Nhà nước tỉnh T theo Ủy nhiệm chi ngày 27/3/2024.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn S phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện Đông Sơn;
- Công an huyện Đông Sơn;
- Thi hành án Đông Sơn;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Cao Văn Tuấn